

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KẾT NỐI VIDEO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KẾT NỐI VIDEO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM VIDEO CONNECTIVITY TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VVCT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108401712

3. Ngày thành lập: 10/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 72 Ngõ 13 Đường 800A, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02463291900

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
2.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, y tế thiết bị - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
7.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
8.	Xuất bản phần mềm	5820
9.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620

12.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa - Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng, sản xuất hàng hóa chỉnh răng, kính mắt, kính râu, thấu kính, kính hội tụ, bảo vệ mắt	3250
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
16.	Hoạt động hậu kỳ	5912
17.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
18.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v...	6329
19.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu thiết bị điện tử, phần mềm, đồ cơ khí và vật liệu xây dựng	8299
22.	Xây dựng nhà các loại	4100
23.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
24.	Xây dựng công trình công ích	4220
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
26.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
28.	Lập trình máy vi tính	6201
29.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
30.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
31.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
32.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209(Chính)

33.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách - Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động	6311
34.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
35.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ XUÂN TUẤN	Số 23 Ngõ 433 Đường Kim Ngưu, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	300.000	3.000.000.000	10,000	0010810100 54	
			Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	10,000		
2	HÀ MINH TOÀN	Xóm Mới, Tổ 11, Cụm 3, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.800.000	18.000.000.000	60,000	0220680000 19	
			Tổng số	1.800.000	18.000.000.000	60,000		
3	TRẦN PHƯƠNG LAN	Tổ 13A, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	10,000	0011660006 29	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	10,000		

4	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	Số 1, ngách 48/2 đường Tô Vĩnh Diện, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	10,000	C4330213	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	10,000		
5	VŨ QUANG	Số 68 tổ 5, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	10,000	001067002996	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/02/1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001067002996

Ngày cấp: 15/06/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL về cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 68 tổ 5, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 68 tổ 5, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội